



Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Khoa Quản Trị

Môn học:
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CON DẤU

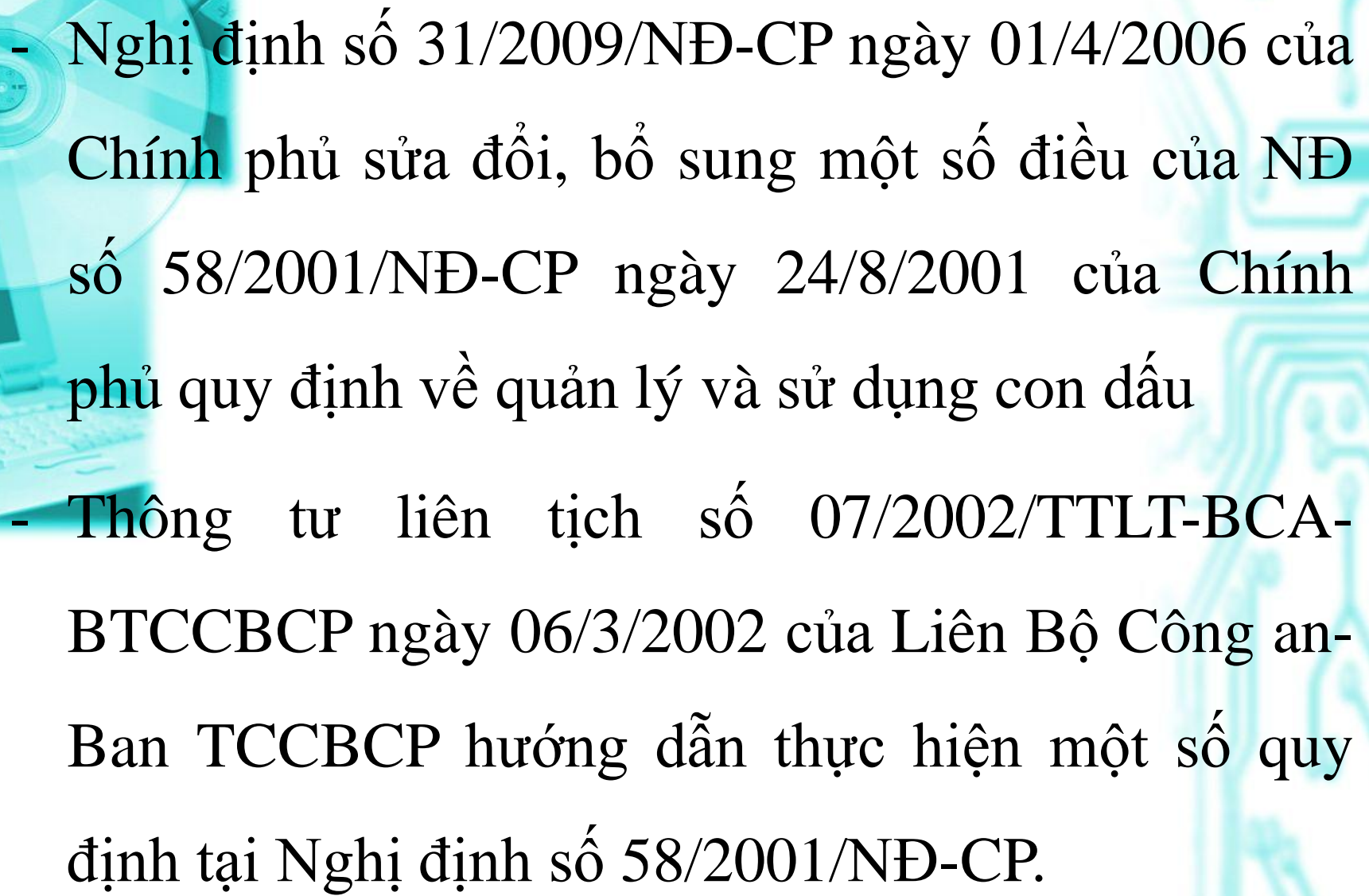
GV: Đặng Như Hảo

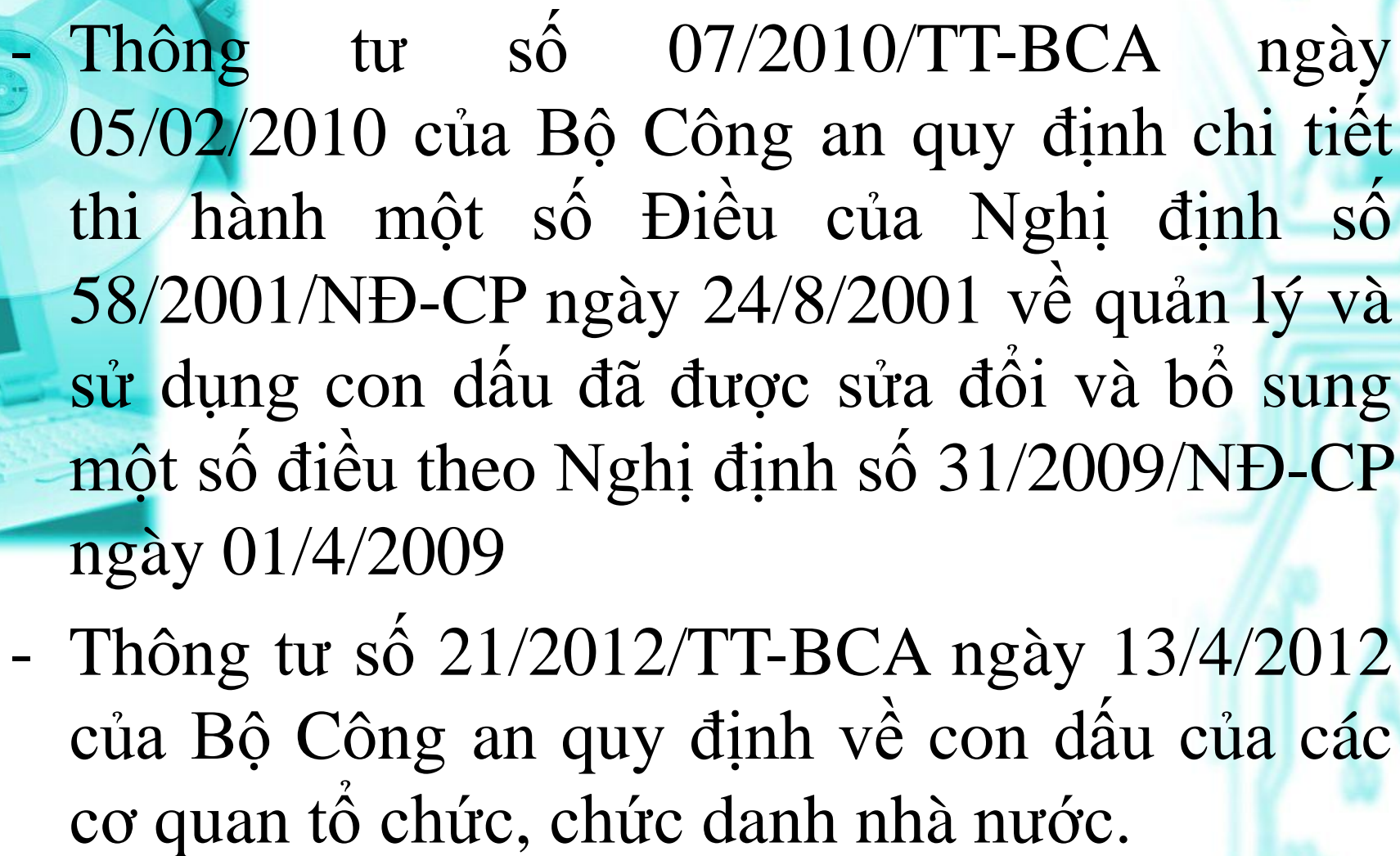
ĐT: 0973.714.070

Mail: nhuhao102@gmail.com

TÀI LIỆU HỌC TẬP VÀ THAM KHẢO

- Vương Đình Quyền, Lý luận và thực tiễn công tác văn thư, NXB ĐHQG Hà Nội, năm 2011.
- Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về Công tác văn thư.
- Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

- 
- Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/4/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng con dấu
 - Thông tư liên tịch số 07/2002/TTLT-BCA-BTCCBCP ngày 06/3/2002 của Liên Bộ Công an-Ban TCCBCP hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 58/2001/NĐ-CP.

- 
- Thông tư số 07/2010/TT-BCA ngày 05/02/2010 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 về quản lý và sử dụng con dấu đã được sửa đổi và bổ sung một số điều theo Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/4/2009
 - Thông tư số 21/2012/TT-BCA ngày 13/4/2012 của Bộ Công an quy định về con dấu của các cơ quan tổ chức, chức danh nhà nước.

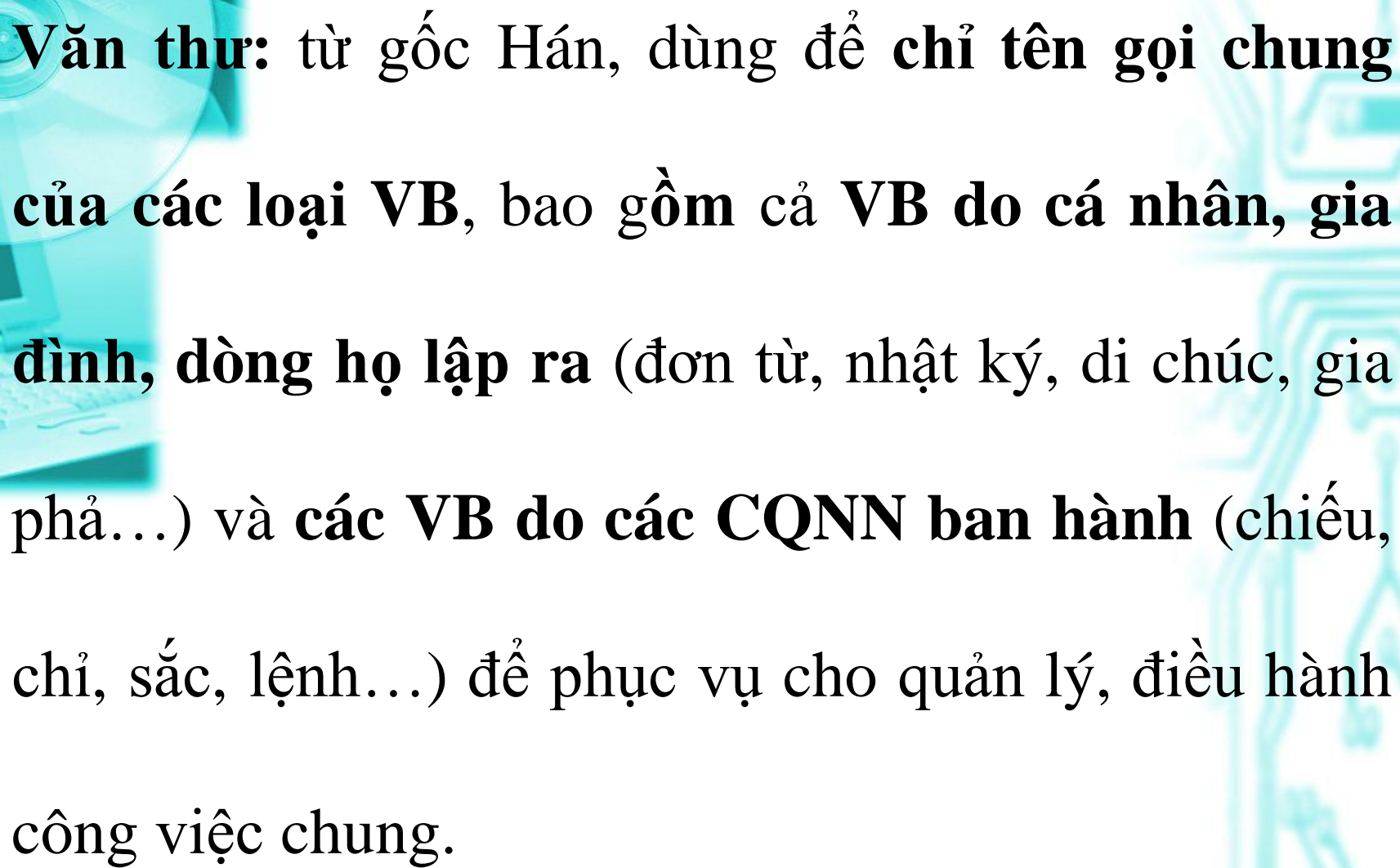
Nội dung

- **Công tác Văn thư**
- **Quản lý và sử dụng con dấu**



CÔNG TÁC VĂN THƯ





Văn thư: từ gốc Hán, dùng để **chỉ tên gọi chung** của các loại **VB**, bao gồm cả **VB do cá nhân, gia đình, dòng họ lập ra** (đơn từ, nhật ký, di chúc, gia phả...) và **các VB do các CQNN ban hành** (chiếu, chỉ, sắc, lệnh...) để phục vụ cho quản lý, điều hành công việc chung.

- **Văn thư** là một trong những phương tiện thông tin viết, chính thức và chính xác mà các CQ, TC dùng để lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt quản lý của CQ;
- Đồng thời cũng là phương tiện ghi lại tri thức, kinh nghiệm giúp cho việc giải quyết công việc trước mắt và lưu lại cho việc nghiên cứu sau này (*Từ điển bách khoa Việt Nam, NXB Từ điển bách khoa, 2005, tr.826*).

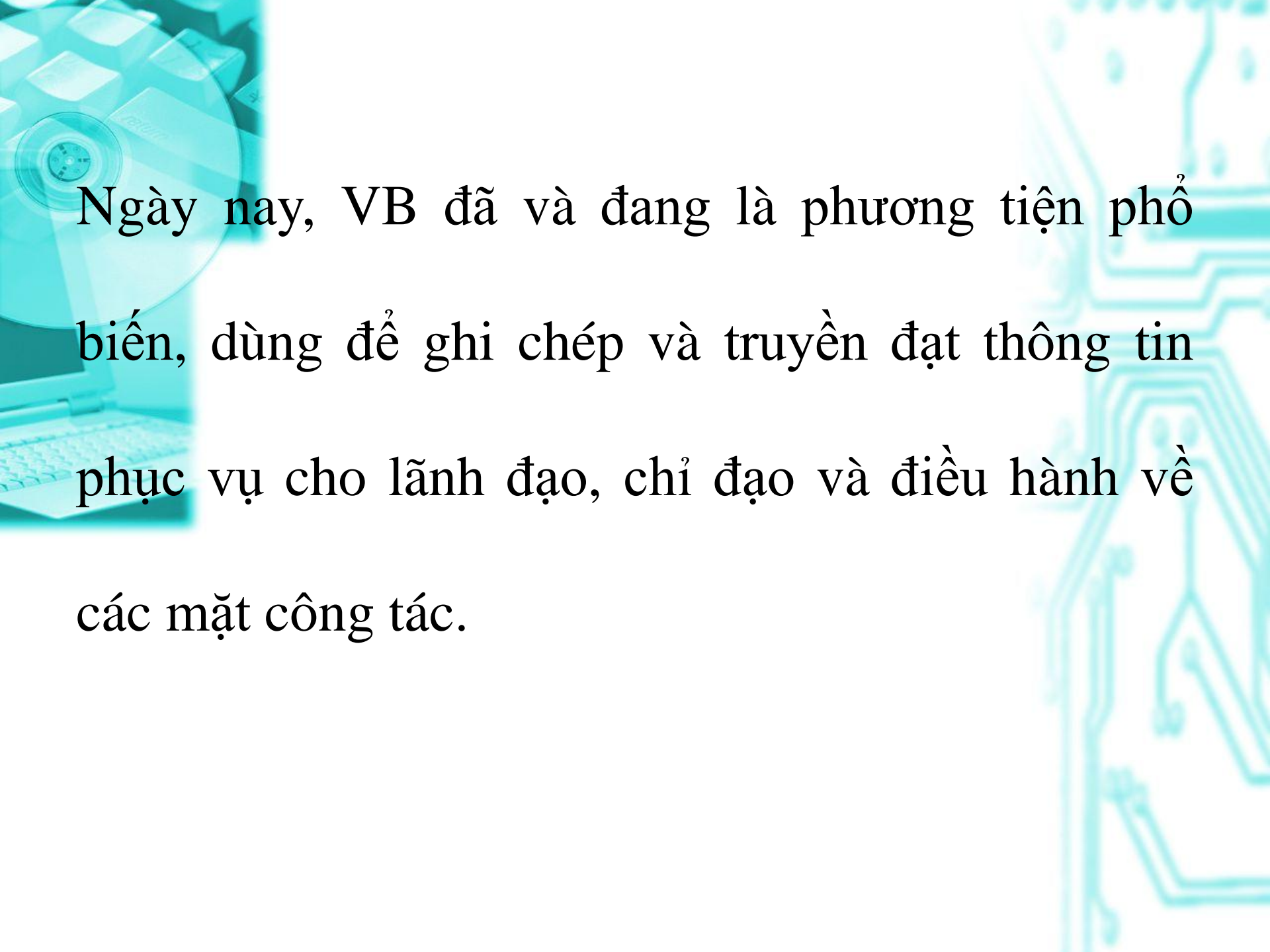


- **Phổ biến** dưới các triều đại **PK Trung Hoa**

- Du nhập vào nước ta từ thời Trung cổ, sử dụng

phổ biến dưới triều **Nguyễn**. Dưới thời Minh

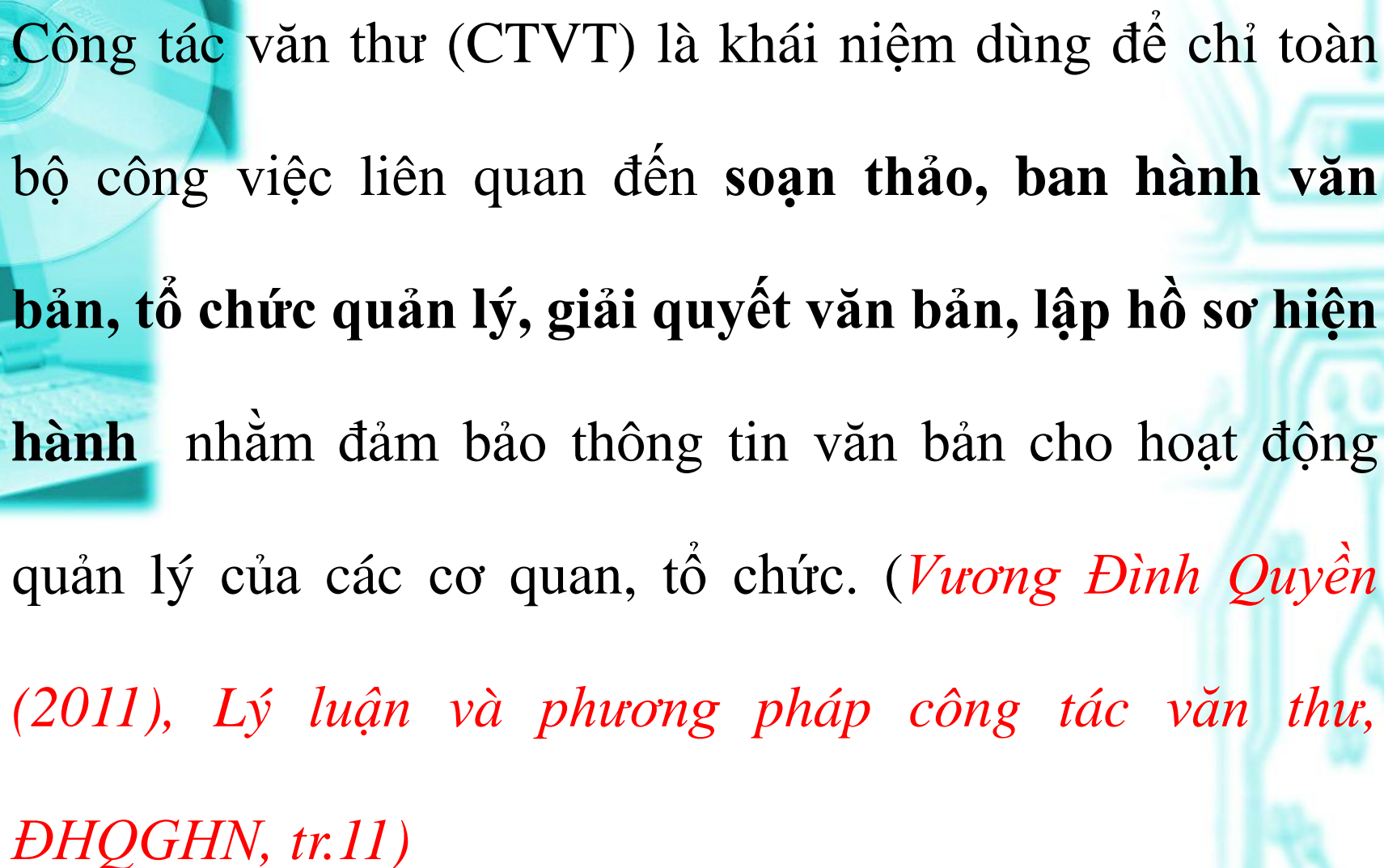
Mạng, được gọi là Văn thư phòng.



Ngày nay, VB đã và đang là phương tiện phổ biến, dùng để ghi chép và truyền đạt thông tin phục vụ cho lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành về các mặt công tác.

1. Khái niệm

- Bao gồm các công việc về **soạn thảo, ban hành VB; quản lý VB và tài liệu** khác hình thành trong quá trình hoạt động của các CQ, TC; **quản lý và sử dụng con dấu** trong CTVT (*khoản 2, điều 1, ND 110/2004/ND-CP*)



Công tác văn thư (CTVT) là khái niệm dùng để chỉ toàn bộ công việc liên quan đến **soạn thảo, ban hành văn bản, tổ chức quản lý, giải quyết văn bản, lập hồ sơ hiện hành** nhằm đảm bảo thông tin văn bản cho hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức. (*Vương Đình Quyền (2011), Lý luận và phương pháp công tác văn thư, ĐHQGHN, tr.11*)



2. Nội dung Công tác văn thư

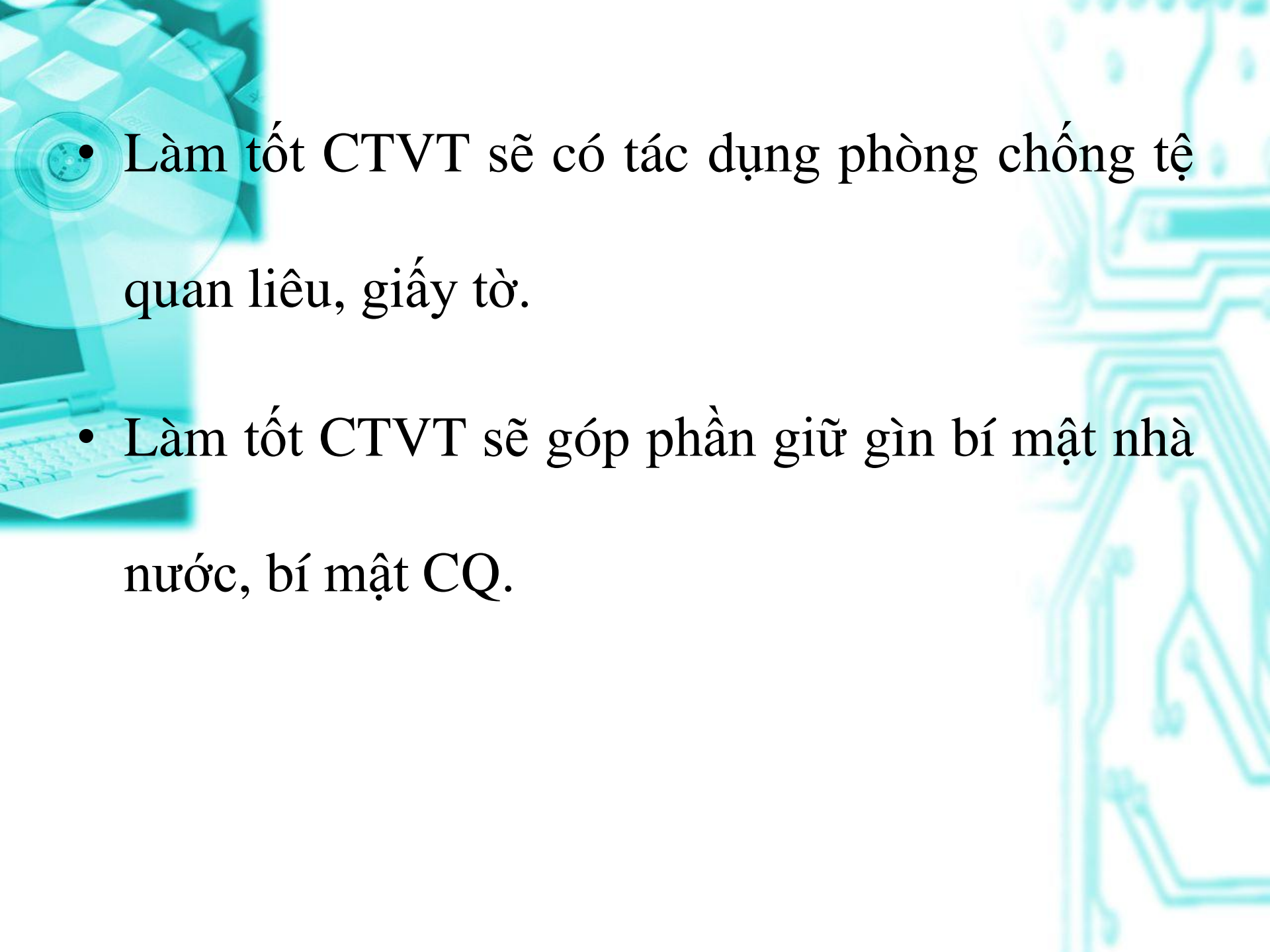
- **Soạn thảo văn bản**
- **Quản lý và giải quyết văn bản**
- **Quản lý và sử dụng con dấu**
- **Lập hồ sơ và giao nộp tài liệu vào lưu trữ cơ quan**

3. Tính chất và đặc điểm của CTVT

- CTVT mang tính chất nghiệp vụ, kỹ thuật
- CTVT mang tính chất chính trị cao
- CTVT liên quan đến nhiều cán bộ, viên chức trong cơ quan, tổ chức.
- CTVT bao gồm nhiều công việc đan xen trong quá trình hoạt động của các CQ, TC.

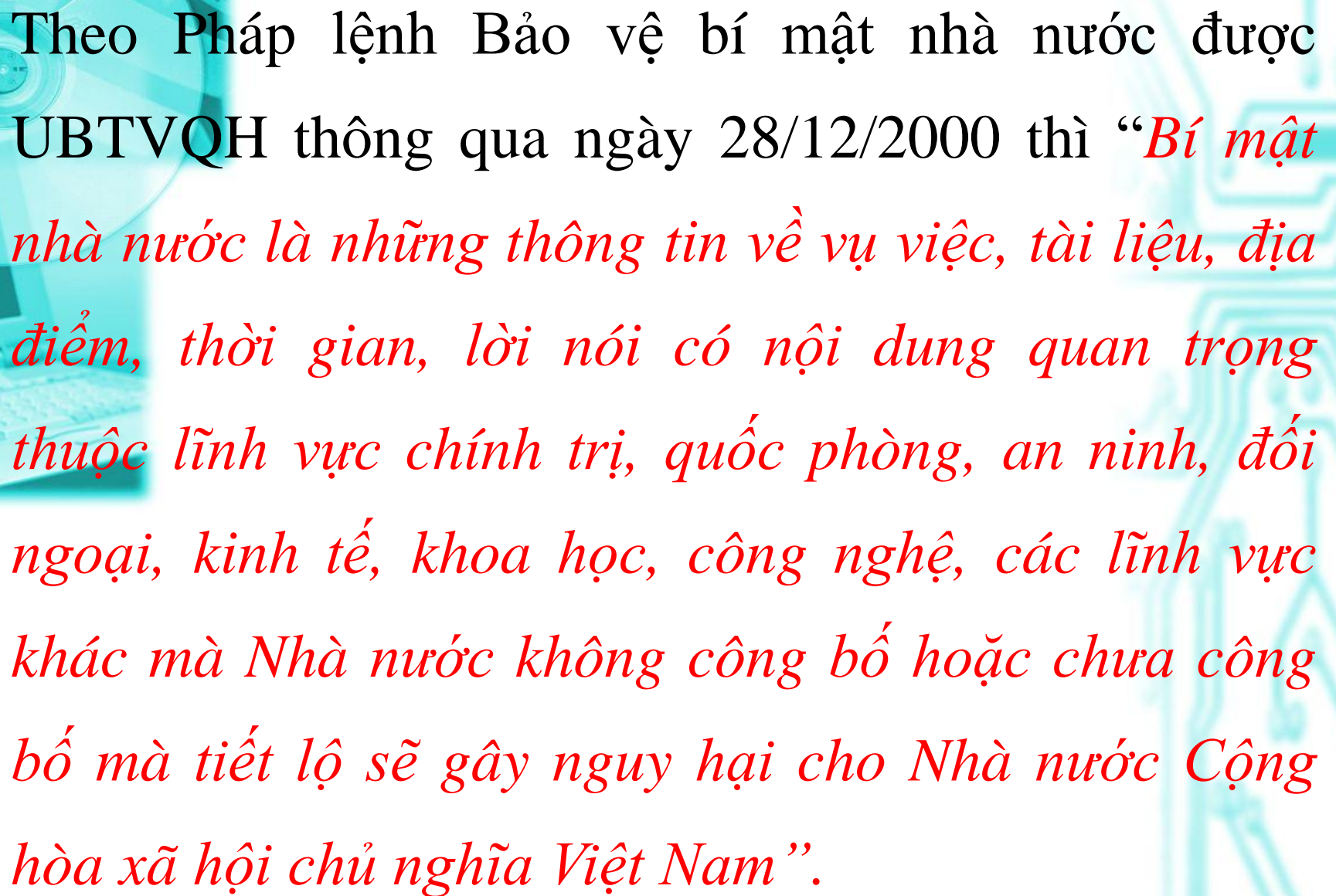
4. Mục đích, ý nghĩa CTVT

- CTVT đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý của các CQ.
- Làm tốt CTVT sẽ góp phần nâng cao hiệu suất và chất lượng công tác của CQ.



- Làm tốt CTVT sẽ có tác dụng phòng chống tệ quan liêu, giấy tờ.

- Làm tốt CTVT sẽ góp phần giữ gìn bí mật nhà nước, bí mật CQ.



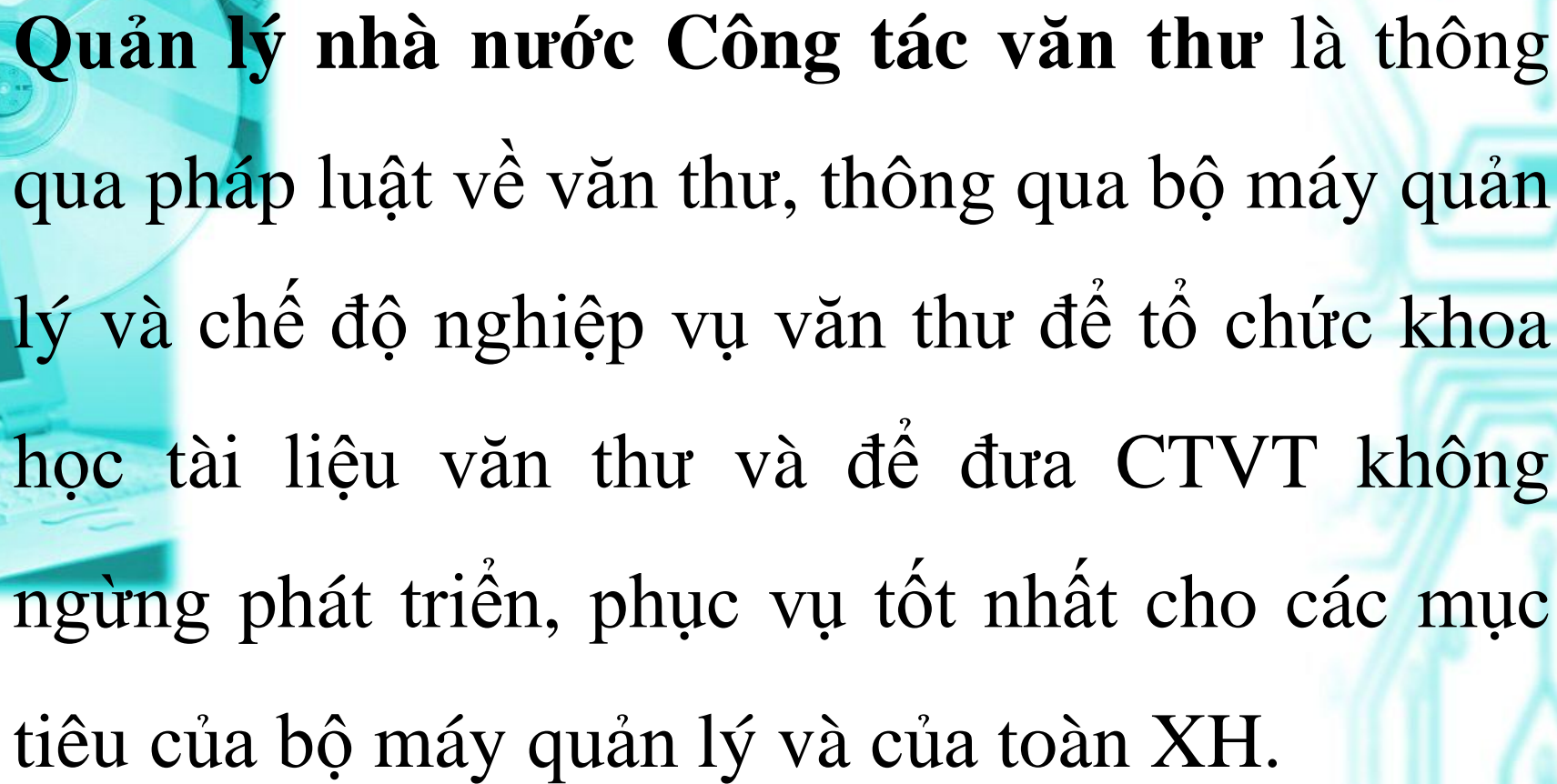
Theo Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước được UBTVQH thông qua ngày 28/12/2000 thì “*Bí mật nhà nước là những thông tin về vụ việc, tài liệu, địa điểm, thời gian, lời nói có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ, các lĩnh vực khác mà Nhà nước không công bố hoặc chưa công bố mà tiết lộ sẽ gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.



5. Tổ chức quản lý công tác văn thư

5.1 Khái niệm

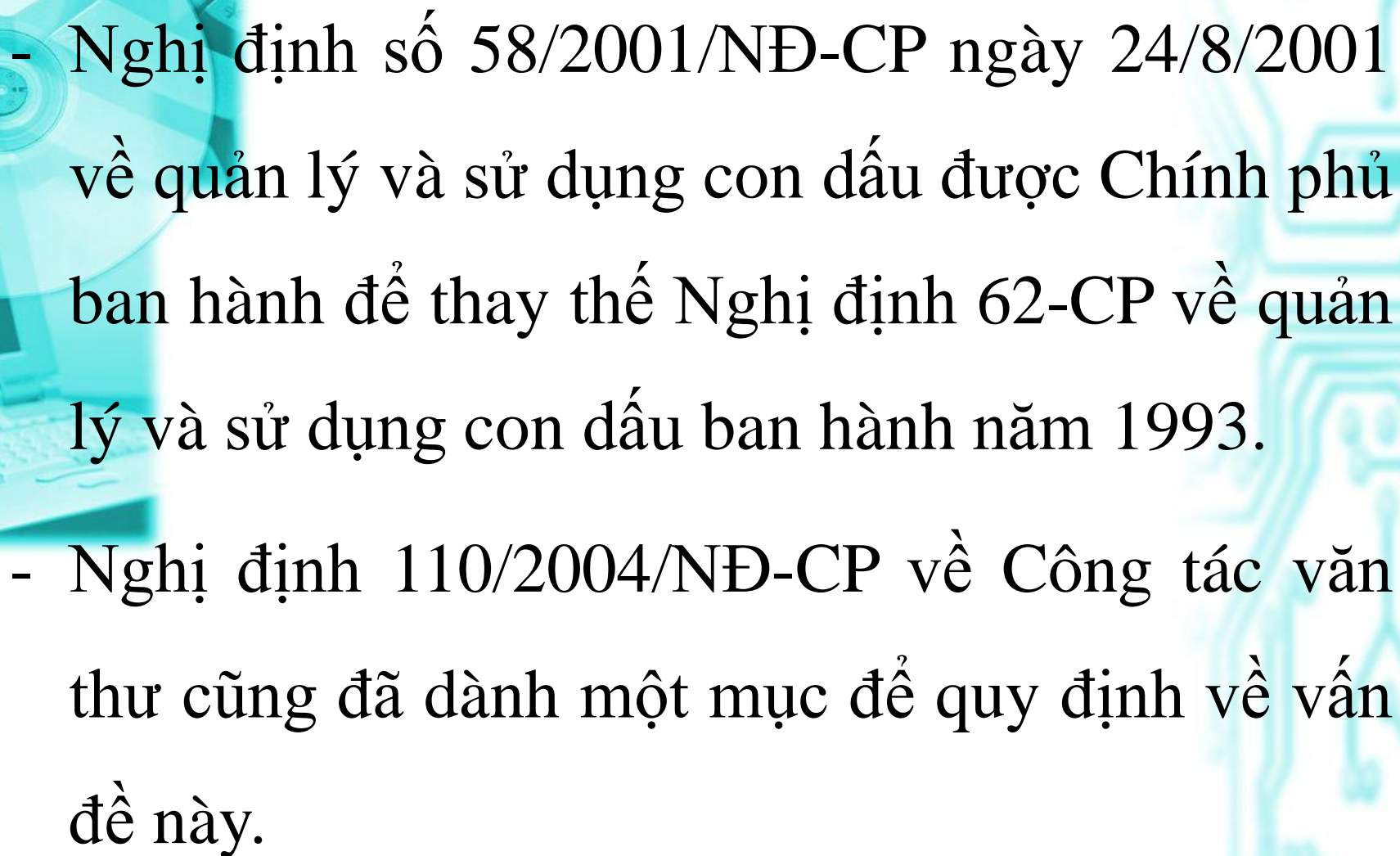
Quản lý nhà nước là **sự tác động** của Nhà nước lên các quan hệ xã hội để bảo đảm cho các quan hệ XH phát triển theo đúng những mục đích đã định (Tô Tử Hạ, Từ điển hành chính, NXBLĐXH, tr.202)



Quản lý nhà nước Công tác văn thư là thông qua pháp luật về văn thư, thông qua bộ máy quản lý và chế độ nghiệp vụ văn thư để tổ chức khoa học tài liệu văn thư và để đưa CTVT không ngừng phát triển, phục vụ tốt nhất cho các mục tiêu của bộ máy quản lý và của toàn XH.

1.2 Nội dung quản lý nhà nước về CTVT

- Xây dựng, ban hành và chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về CTVT.
- Quản lý thống nhất nghiệp vụ CTVT
- Quản lý NCKH, ứng dụng khoa học và công nghệ trong CTVT
- Quản lý đào tạo, bồi dưỡng
- Thanh tra, kiểm tra CTVT
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực VT.

- 
- Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 về quản lý và sử dụng con dấu được Chính phủ ban hành để thay thế Nghị định 62-CP về quản lý và sử dụng con dấu ban hành năm 1993.
 - Nghị định 110/2004/NĐ-CP về Công tác văn thư cũng đã dành một mục để quy định về vấn đề này.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường,
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên,
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên,
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Công Sự,
- Vụ: CN,
- Lưu: NN (5), VT.



Nguyễn Tấn Dũng

1. CON DẤU

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường,
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên,
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên,
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Công Sự,
Vụ: CN,
- Lưu: NN (5), VT.



Nguyễn Tấn Dũng



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH XUÂN
Trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội không có bất kỳ một hợp tác nào với Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục UNET.

Trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội có ký kết một biên bản ghi nhớ với Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục UNET về việc hợp tác trong lĩnh vực phát triển và đào tạo giáo dục tại trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội. Nhưng do bên Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục UNET không đáp ứng được những yêu cầu về chuyên môn mà Ban Giám Hiệu trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội đề ra, nên Trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội đã chấm dứt Hợp Đồng hợp tác liên doanh với Công ty Cổ phần tập đoàn giáo dục UNET. Mọi hoạt động và định hướng của Ngôi Sao Hà Nội vẫn do Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Hiệu của Trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội điều hành.

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2011

TM BCH Trường Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội.

HIỆU TRƯỞNG



ms
Hoàng Thị Sinh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Phan Văn Khải

Phan Văn Khải



Y
UỐC HUY



TRƯỞNG PHÒNG

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Quang".

Nguyễn Văn Quang

ig Quan ly DO Thi Thi Xu Du Kip lam cho cho va thanh
thuật cao.

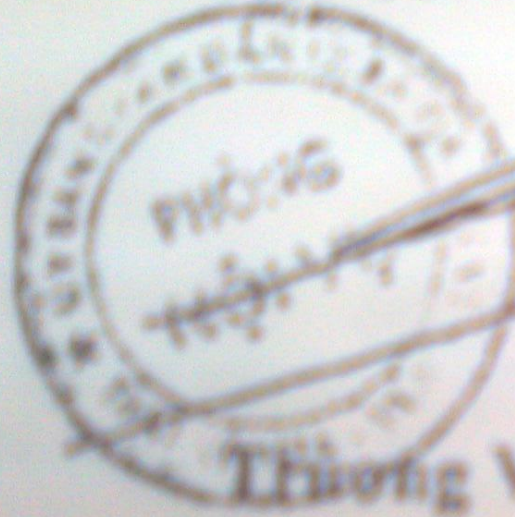
TM. BQL XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ HÒA
TRƯỞNG BAN



Handwritten signature in blue ink.

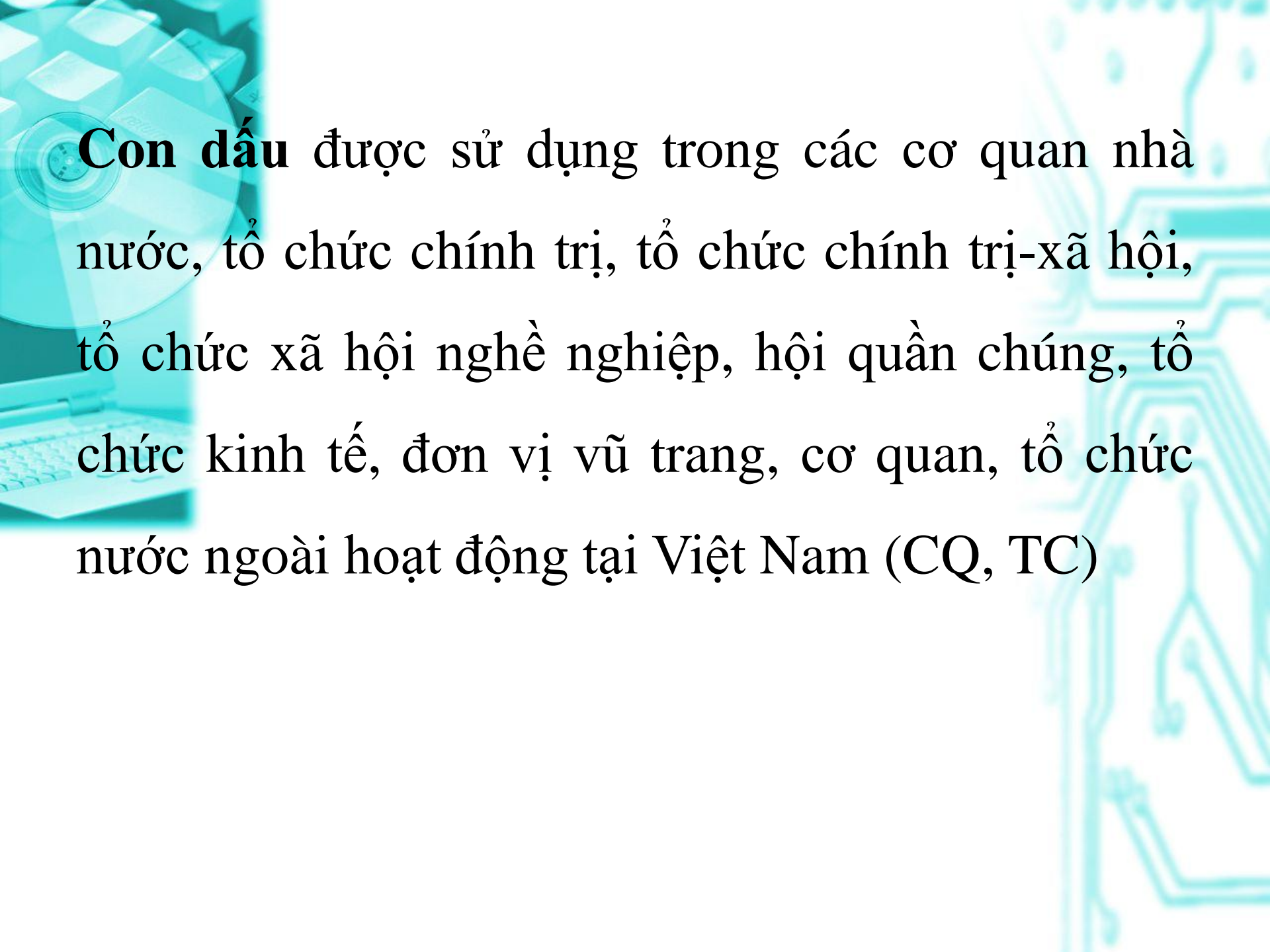
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Tài

TRƯỜNG PHÒNG



Thường Văn Đức





Con dấu được sử dụng trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, hội quần chúng, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang, cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (CQ, TC)



Hỏi:

CON DẤU THỂ HIỆN ĐIỀU GÌ VÀ KHẮNG ĐỊNH ĐIỀU GÌ ĐỐI VỚI CÁC VĂN BẢN?

Đáp: Con dấu thể hiện vị trí pháp lý và khẳng định giá trị pháp lý đối với các văn bản, giấy tờ của các CQ, TC và các chức danh nhà nước.

2. Mục đích quản lý con dấu

- Con dấu có vai trò rất quan trọng đối với việc ban hành văn bản.
- Dấu đóng vào VB thể hiện vị trí pháp lý của CQ, TC; khẳng định tính chân thực và hiệu lực thi hành của VB do các CQ, TC và các chức danh nhà nước ban hành.

Tại sao phải quản lý con dấu?

- Đề phòng kẻ xấu sử dụng con dấu của CQ, TC là, các văn bản giả mạo để thực hiện những hành vi phi pháp, gây tổn hại đến an ninh chính trị, kinh tế, quốc phòng của đất nước, lợi ích của các CQ, TC và công dân.
- Đảm bảo tính kỷ cương, ngăn ngừa sự tùy tiện trong việc ban hành văn bản của CQ, TC.

3. Các loại dấu của cơ quan nhà nước

Hỏi:

Theo bạn, có bao nhiêu loại con dấu?

Đáp án: 02 loại con dấu

- Con dấu có hình quốc huy
- Con dấu không có hình quốc huy (dấu thường)

4. Con dấu có hình quốc huy

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường,
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên,
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên,
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Công Sự,
- Vụ: CN,
- Lưu: NN (5), VT.

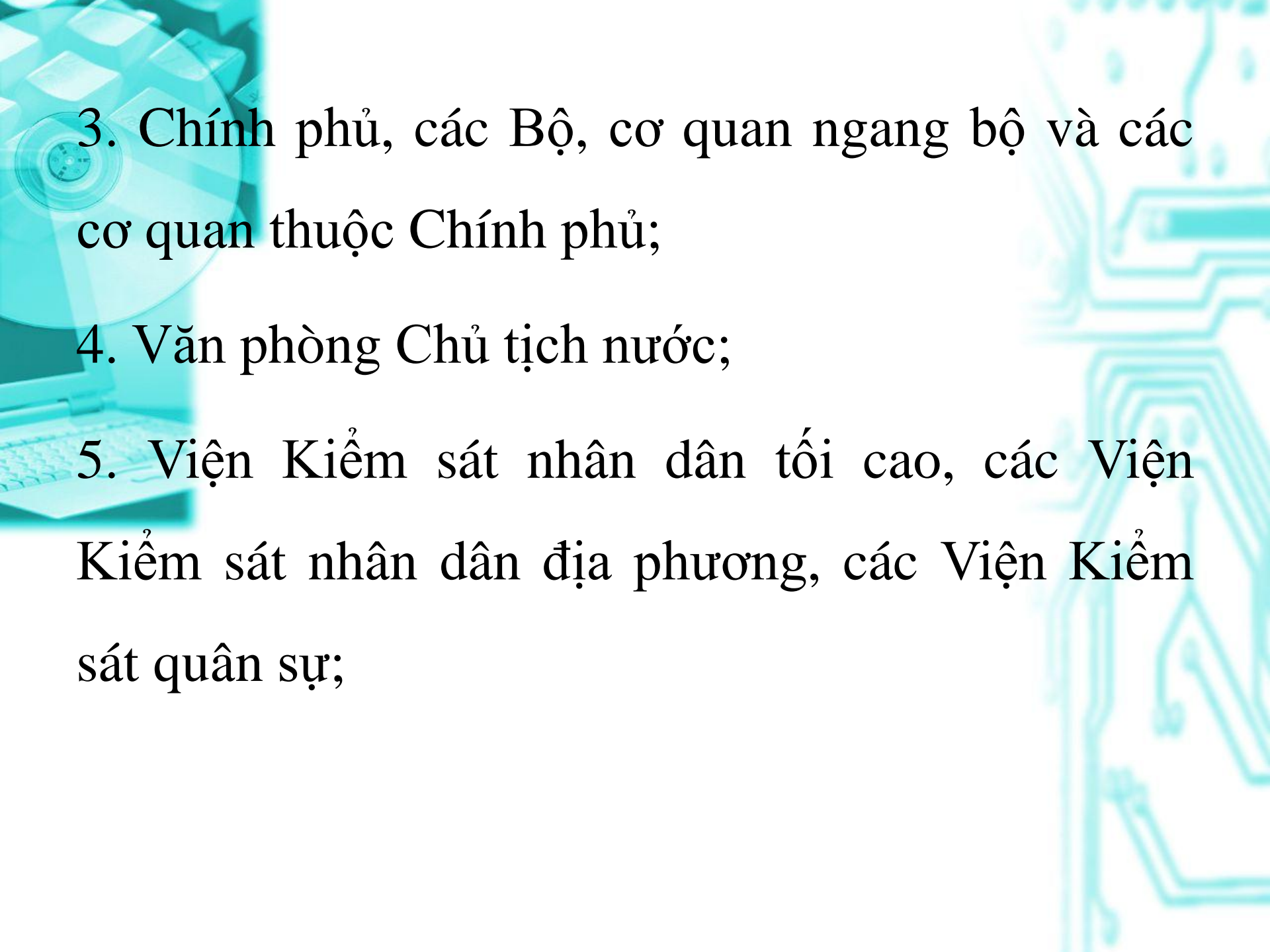


Nguyễn Tấn Dũng



Các CQ, TC và chức danh nhà nước sau đây được dùng con dấu có hình quốc huy:

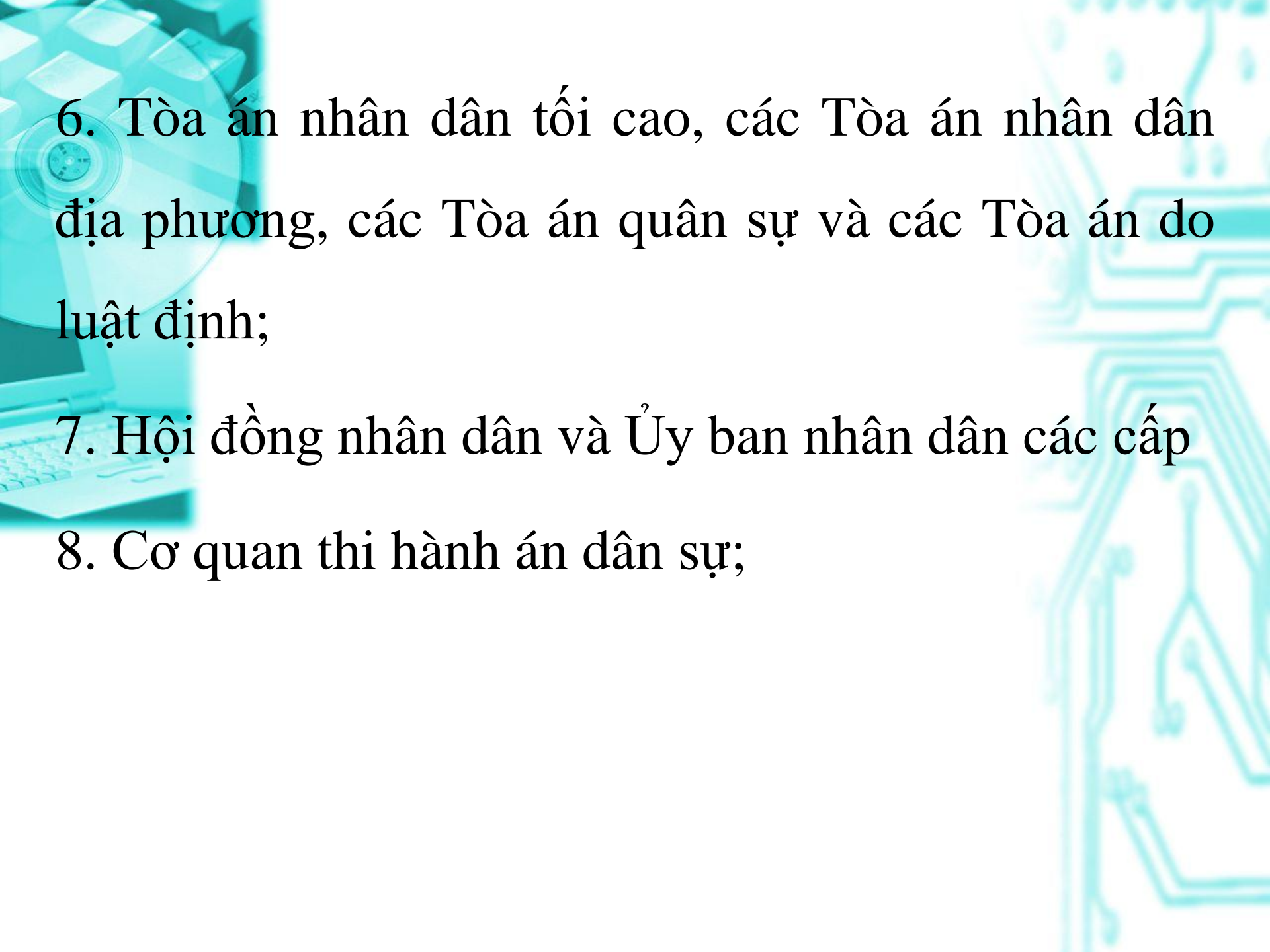
1. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, đoàn đại biểu quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
2. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ;



3. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ;

4. Văn phòng Chủ tịch nước;

5. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện Kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện Kiểm sát quân sự;

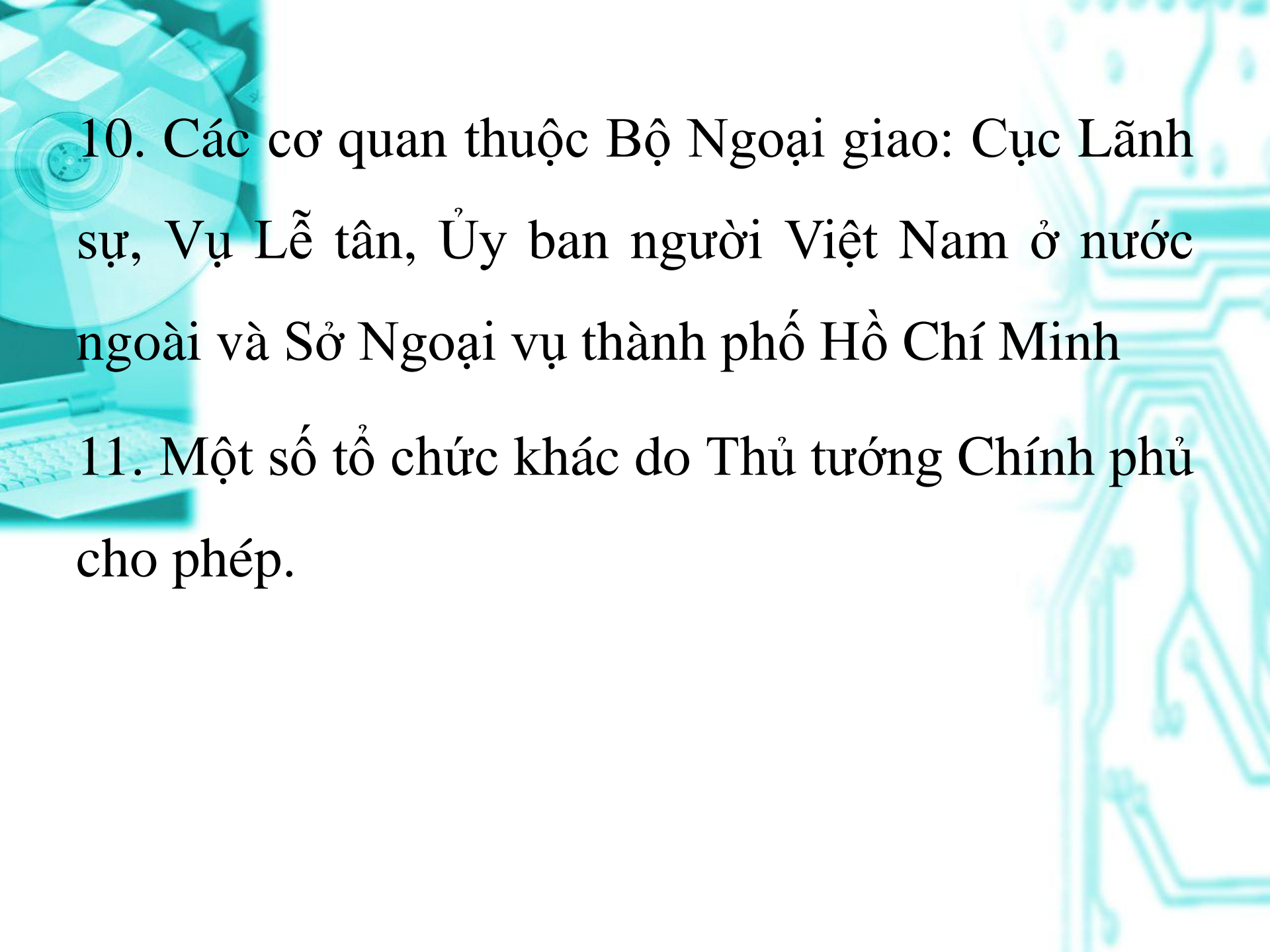


6. Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân địa phương, các Tòa án quân sự và các Tòa án do luật định;

7. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp

8. Cơ quan thi hành án dân sự;

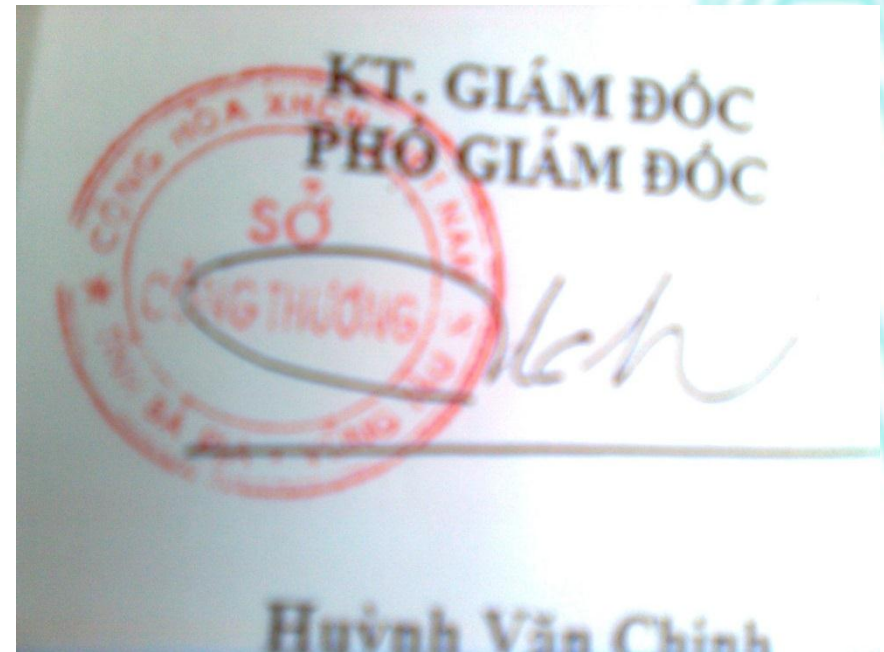
9. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, gồm Cơ quan đại diện ngoại giao, phái đoàn đại diện thường trực tổ chức quốc tế liên chính phủ và cơ quan lãnh sự, Cơ quan đại diện thực hiện chức năng đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với nước, tổ chức quốc tế tiếp nhận trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn do luật pháp quy định.



10. Các cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao: Cục Lãnh sự, Vụ Lễ tân, Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài và Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh

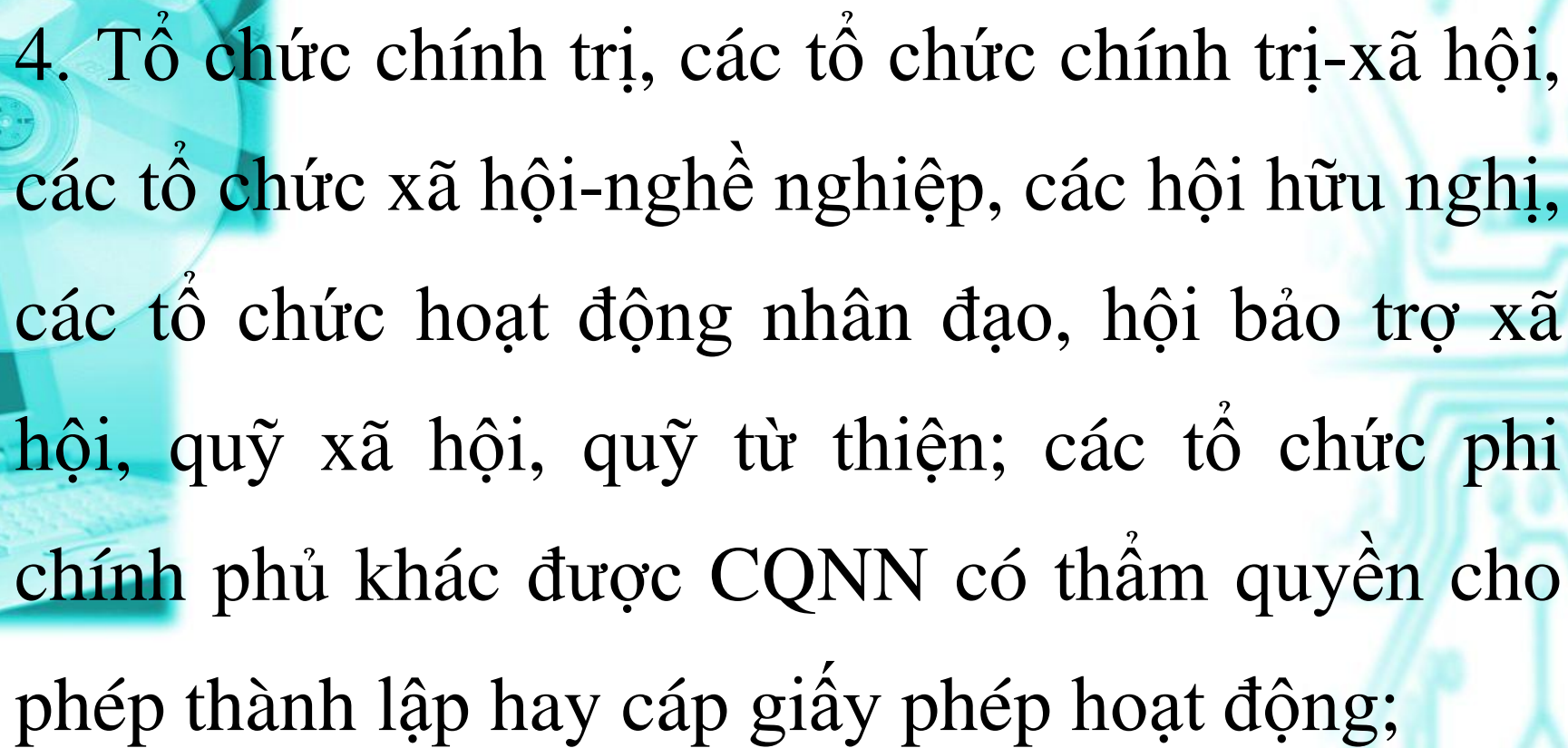
11. Một số tổ chức khác do Thủ tướng Chính phủ cho phép.

5. Con dấu không có hình quốc huy



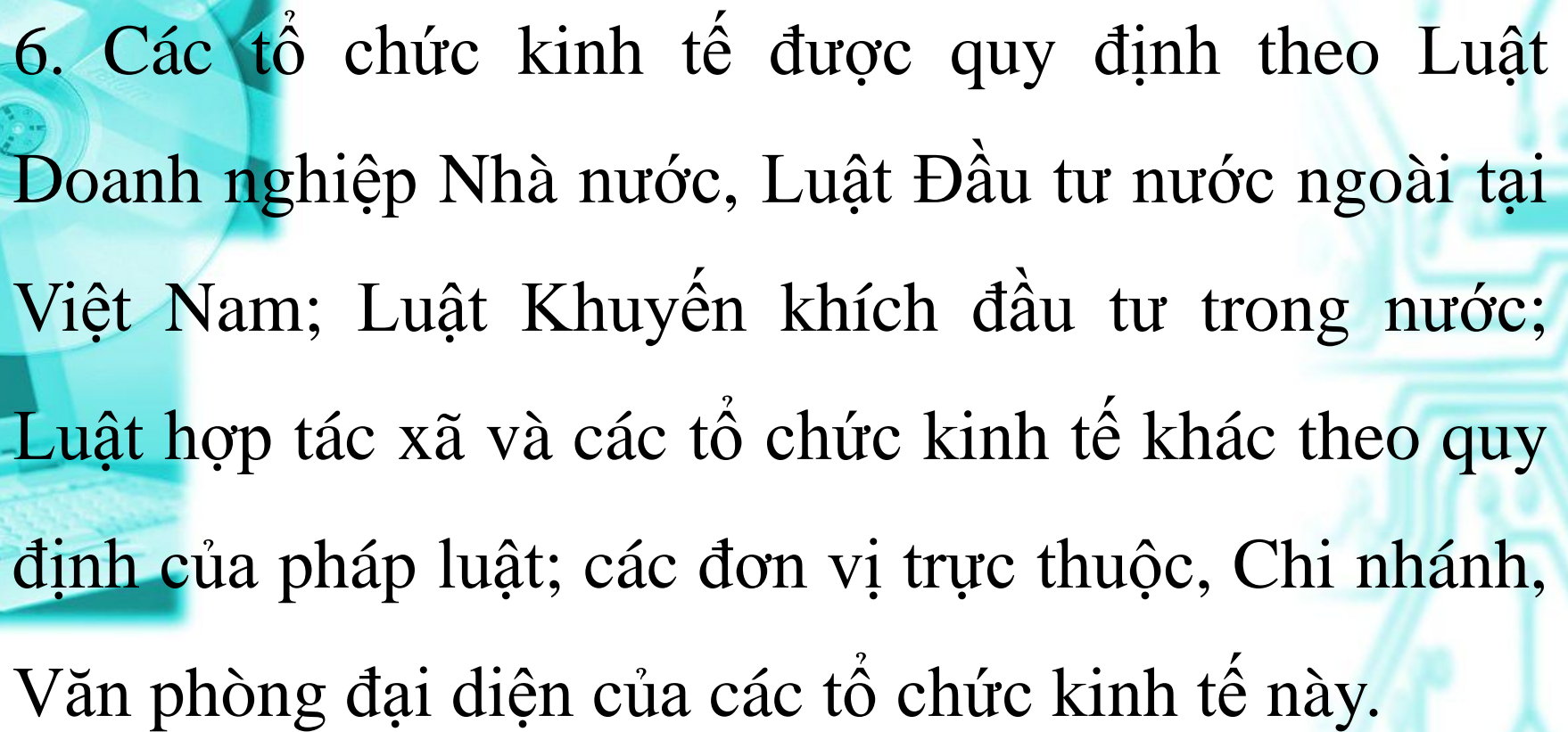
Các CQ, TC sau không được sử dụng con dấu không có hình quốc huy

1. Các CQ, TC có tư cách pháp nhân thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
2. Các CQ, TC có tư cách pháp nhân thuộc cơ cấu tổ chức của Viện Kiểm sát nhân dân, Viện Kiểm sát quân sự, Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp;
3. Các cơ quan chuyên môn và tổ chức sự nghiệp trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;



4. Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, các hội hữu nghị, các tổ chức hoạt động nhân đạo, hội bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; các tổ chức phi chính phủ khác được CQNN có thẩm quyền cho phép thành lập hay cấp giấy phép hoạt động;

5. Các tổ chức tôn giáo được CQNN có thẩm quyền cho phép hoạt động



6. Các tổ chức kinh tế được quy định theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Luật Khuyến khích đầu tư trong nước; Luật hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật; các đơn vị trực thuộc, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế này.

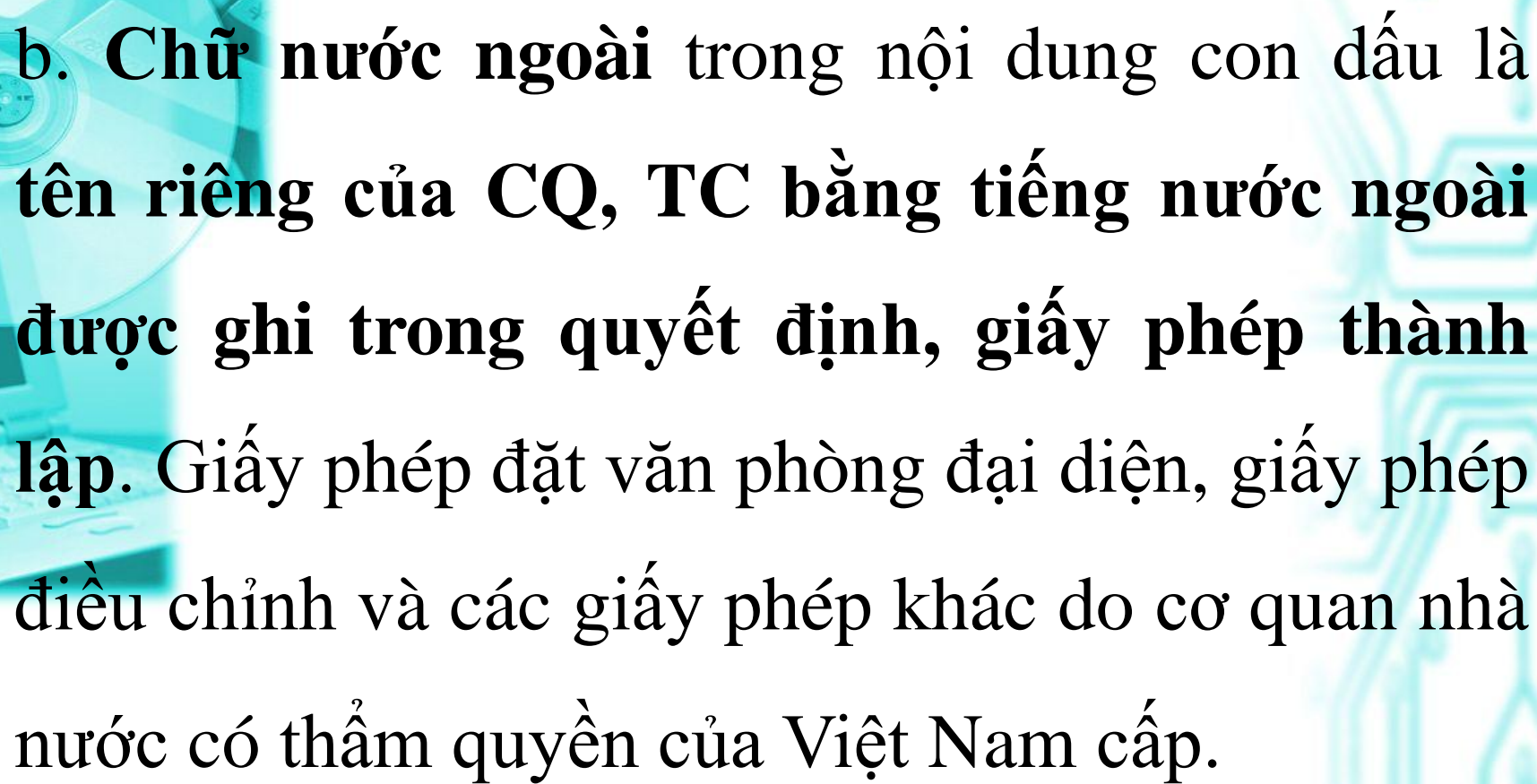
7. Một số tổ chức khác được cơ quan có thẩm quyền thành lập cho phép.

6. Giải thích một số điều trong Nghị định số 58

- a. Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 58**
- b. Khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 58**
- c. Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 58**
- d. Điều 8 của Nghị định số 58**

Điều 8 của Nghị định số 58 quy định biểu tượng con dấu hoặc chữ nước ngoài trong con dấu

a. Biểu tượng là **biểu trưng trong con dấu** được quy định trong Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ **hoặc biểu tượng của các tổ chức quốc tế** được quy định theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia hoặc có mối quan hệ trực tiếp được Nhà nước cho phép.



b. Chữ nước ngoài trong nội dung con dấu là **tên riêng của CQ, TC bằng tiếng nước ngoài** được ghi trong quyết định, giấy phép thành lập. Giấy phép đặt văn phòng đại diện, giấy phép điều chỉnh và các giấy phép khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

7. Quy định về quản lý và sử dụng con dấu

- Điều 25: Quản lý và sử dụng con dấu

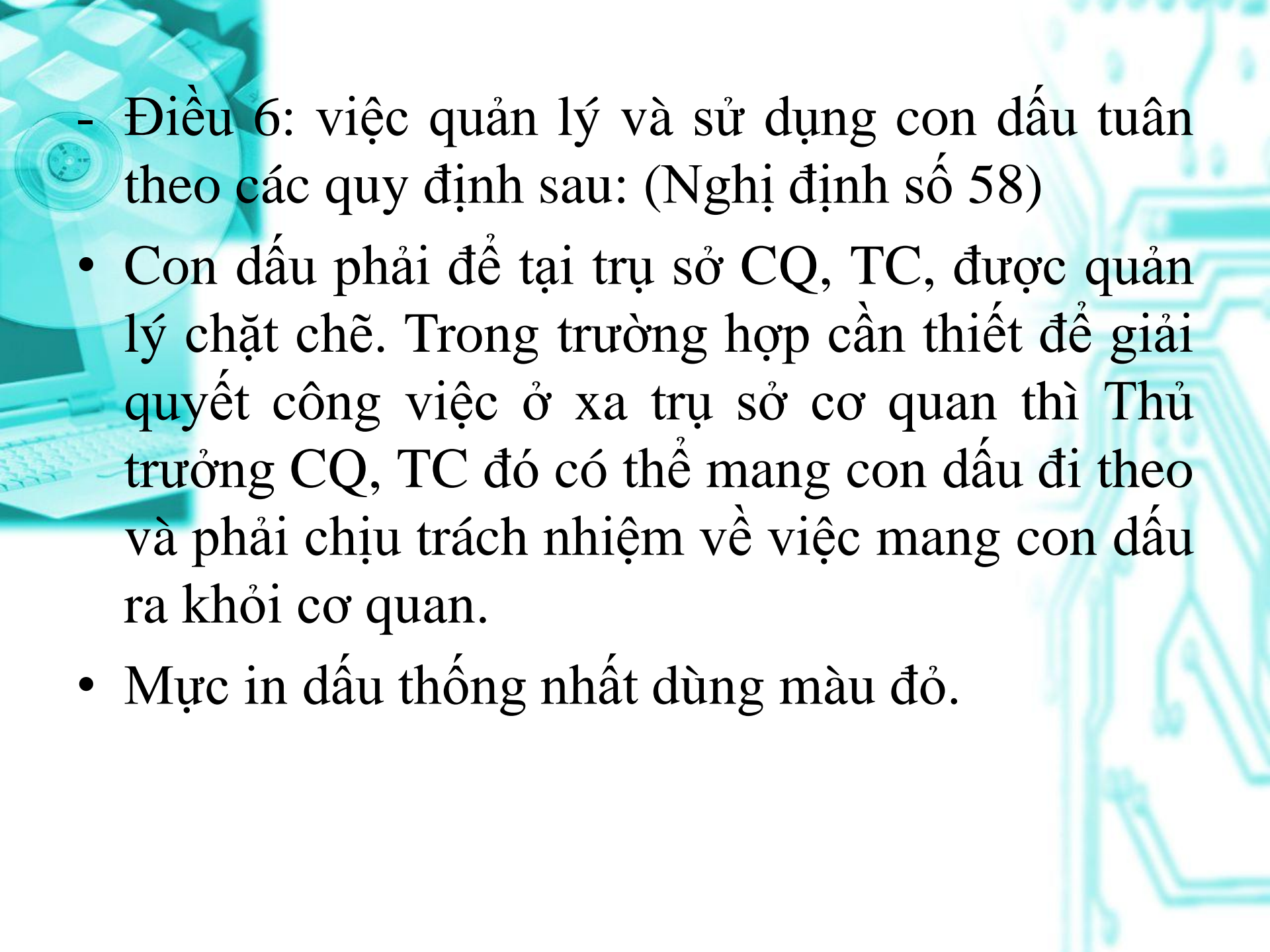
* Con dấu phải được giao cho nhân viên văn thư giữ và đóng dấu tại CQ, TC

Nhân viên văn thư có trách nhiệm:

- Không giao con dấu cho người khác
- Phải tự tay đóng dấu vào các VB, giấy tờ
- Chỉ được đóng dấu vào Vb, giấy tờ đã có chữ ký của người có thẩm quyền
- Không được đóng dấu không chỉ

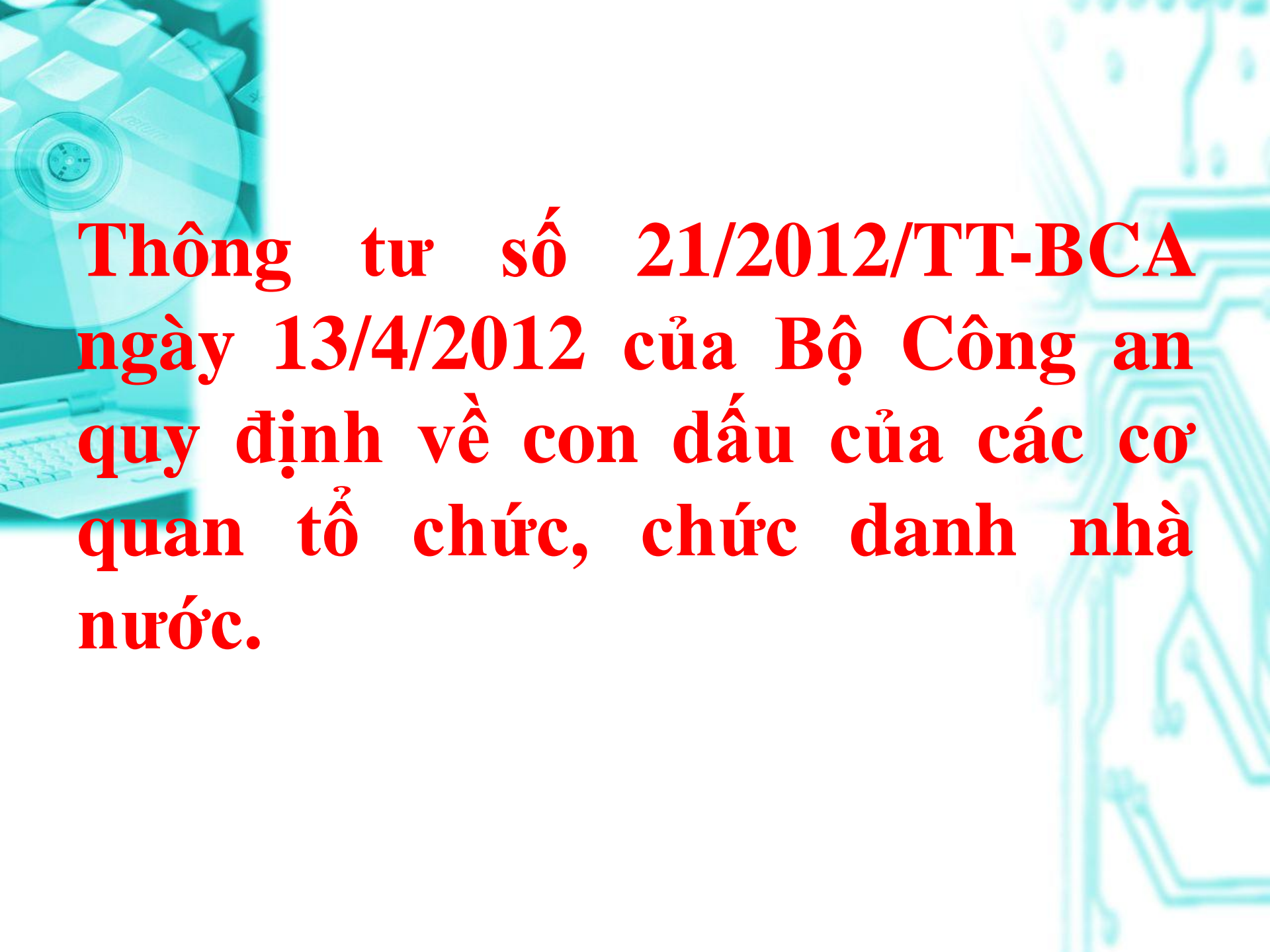
Đóng dấu

- Dấu đóng phải rõ ràng, ngay ngắn, đúng chiều và dùng đúng màu mực quy định.
- Khi đóng dấu lên chữ ký thì dấu đóng phải trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về phía bên trái.
- Đóng dấu lên các phụ lục kèm theo văn bản chính do người ký VB quyết định và dấu được đóng lên trang đầu, trùm lên một phần tên CQ, TC hoặc tên của phụ lục.
- Việc đóng dấu giáp lai, đóng dấu nổi trên VB, TL chuyên ngành được thực hiện theo quy định.



- Điều 6: việc quản lý và sử dụng con dấu tuân theo các quy định sau: (Nghị định số 58)

- Con dấu phải để tại trụ sở CQ, TC, được quản lý chặt chẽ. Trong trường hợp cần thiết để giải quyết công việc ở xa trụ sở cơ quan thì Thủ trưởng CQ, TC đó có thể mang con dấu đi theo và phải chịu trách nhiệm về việc mang con dấu ra khỏi cơ quan.
- Mực in dấu thống nhất dùng màu đỏ.



**Thông tư số 21/2012/TT-BCA
ngày 13/4/2012 của Bộ Công an
quy định về con dấu của các cơ
quan tổ chức, chức danh nhà
nước.**



Quy định

- Mẫu con dấu**
- Thời hạn sử dụng con dấu**
- Nơi sản xuất con dấu**

Áp dụng đối với:

- Công an các đơn vị, địa phương
- Các CQ, TC, chức danh nhà nước, các CQ, TC nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước ta được sử dụng con dấu.
- Các CQ, TC, cá nhân liên quan đến hoạt động làm con dấu, quản lý và sử dụng con dấu.



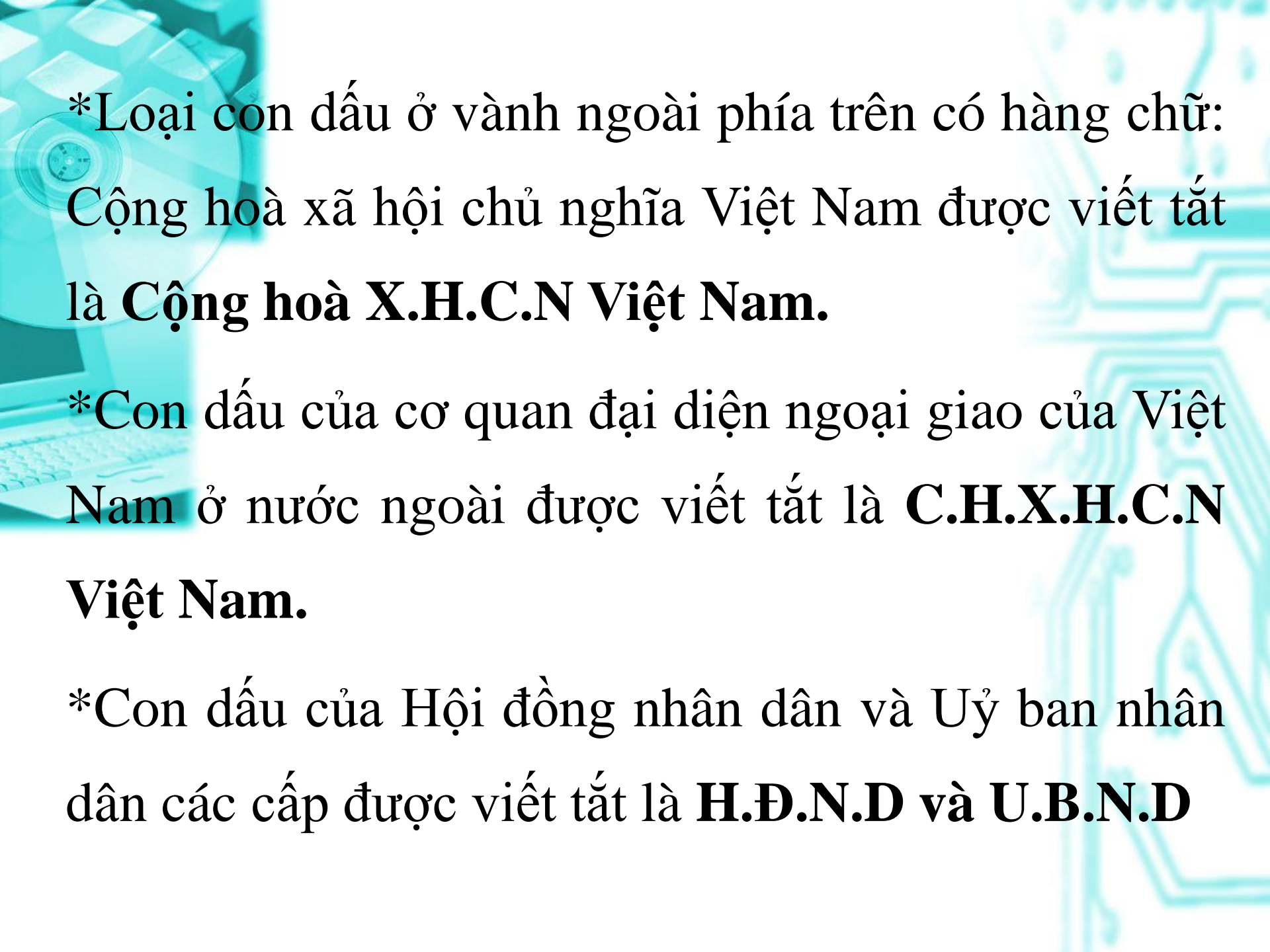
MẪU CON DẤU



1. CHỮ VÀ BIỂU TƯỢNG TRONG CON DẤU

1.1 Chữ trong con dấu:

- Chữ in hoa, đầy đủ dấu
- Đặc biệt, trường hợp tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 5: chữ in hoa loại chữ có chân.
- Tên CQ, TC trong con dấu phải theo đúng tên đã ghi trong quyết định thành lập, ĐKKD...



*Loại con dấu ở vành ngoài phía trên có hàng chữ:
Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được viết tắt
là **Cộng hoà X.H.C.N Việt Nam.**


*Con dấu của cơ quan đại diện ngoại giao của Việt
Nam ở nước ngoài được viết tắt là **C.H.X.H.C.N**
Việt Nam.

*Con dấu của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân
dân các cấp được viết tắt là **H.Đ.N.D** và **U.B.N.D**

2. Hình thể, ngôi sao phân cách, địa danh thể hiện trong con dấu

2.1 Hình thể

- Con dấu của các CQ, TC: **hình tròn**, mặt dấu có **3 đường tròn đồng tâm** theo thứ tự ngoài vào trong:
 - + Đường tròn thứ nhất: **nét đậm; 0,5mm**
 - + Đường tròn thứ 2, thứ 3: **nét nhỏ; 0,3mm**
- Con dấu của UBND, CT nước, CT quốc hội, Thủ tướng CP: ĐT thứ nhất là **hình răng cưa nét đậm** bằng 0,8 mm.



- Khoảng cách giữa ĐT thứ 1 và ĐT thứ 2: 01 mm

- Khoảng cách giữa ĐT thứ 2 và ĐT thứ 3:

+ Con dấu ĐK 38mm - 42mm: 6mm

+ Con dấu ĐK 35mm - 37mm: 5mm

+ Con dấu ĐK 30mm - 34mm: 4mm

2.2 Ngôi sao phân cách

- Con dấu chỉ có 1 vành ngoài: chính giữa phía dưới vành ngoài có 1 ngôi sao năm cánh.
- Con dấu có vành ngoài phía trên và vành ngoài phía dưới: 2 ngôi sao năm cánh đặt ở điểm giữa khoảng phân cách của vành ngoài phía trên và vành ngoài phía dưới con dấu.

2.3 Địa danh trong con dấu

- Là nơi CQ, TC đặt trụ sở chính.